



TÀI LIỆU DỊCH TLD-16

VỀ CẢI CÁCH QUÂN ĐỘI TẠI TRUNG QUỐC*

Ken Allen và M. Taylor Fravel

Một ấn phẩm của VEPR

VỀ CẢI CÁCH QUÂN ĐỘI TẠI TRUNG QUỐC*¹

Ken Allen² và M. Taylor Fravel³

Biên dịch: *Lê Thị Nhiều⁴*

Hiệu đính: *Đỗ Thiện⁷*

Bùi Hữu Duyệt⁵

Hàng Duy Linh⁶

Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR và VCES.

1 *China Brief, Vol. VX, Issue 9, May 1 (2015)* và *China Brief, Vol. VX, Issue 12, June 19 (2015)*

2 Chuyên viên phân tích cao cấp về Trung Quốc tại Defense Group Inc (DGI). Ông có nhiều bài báo nghiên cứu về quân sự Trung Quốc.

3 Phó Giáo sư chuyên ngành Khoa học Chính trị và là thành viên của Chương trình Nghiên cứu An ninh tại MIT.

4,5,6,7 Cộng tác viên của Chương trình Nghiên cứu Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

Mục lục

1. Các xu hướng ngoại giao quân sự hàng đầu của Trung Quốc.....1
2. Chiến lược quân sự mới Trung Quốc: “Chiến thắng các cuộc chiến cục bộ thông tin hóa”8

1. Các xu hướng ngoại giao quân sự hàng đầu của Trung Quốc

Tiếp cận toàn cầu là một quá trình tất yếu khi Trung Quốc muốn đối phó với các mối đe dọa, đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình hiện thực hóa “Giấc mơ Trung Quốc” và xây dựng một quân đội hùng mạnh. Lực lượng vũ trang Trung Quốc đã tăng cường tương tác toàn cầu trong năm 2013. Quân đội Trung Quốc đã hiện diện ở nhiều góc ngách trên thế giới, trong đó có Bắc Mỹ, châu Đại Dương, Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. Trung Quốc đã triển khai hơn 10 nghìn binh sĩ – một con số chưa từng có trước đây – để tham gia các cuộc tập trận liên hợp, gìn giữ hòa bình quốc tế, hộ tống hải quân, viện trợ nhân đạo và các hoạt động ngoài chiến tranh khác.

Các phương tiện truyền thông nhận xét, năm 2013 là năm mà quân đội Trung Quốc hoạt động tích cực nhất trên đấu trường quốc tế. Quân đội Trung Quốc đã tiếp cận thế giới xa hơn và thường xuyên hơn, tham gia sâu rộng hơn vào các vấn đề quốc tế, đồng thời thể hiện sự trưởng thành và sự tự tin ngày càng tăng. Trung Quốc muốn cả thế giới biết được những thành tựu to lớn của nước này trong công cuộc hiện đại hóa quốc phòng, thể hiện mong muốn phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác sâu sắc và toàn diện hơn với các lực lượng trên thế giới, đồng thời cũng quyết tâm duy trì lợi ích quốc gia và hòa bình thế giới. – Quân đội Trung Quốc

Giới thiệu

Bài viết này điếm qua những những xu hướng hàng đầu và các sự kiện liên quan đến vấn đề ngoại giao quân sự của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA).

PLA đã tăng cường tham gia vào hoạt động viện trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai quốc tế (HA/DR) và các hoạt động quân sự ngoài chiến tranh (MOOTW) như tìm kiếm máy bay mất tích MH370 và triển khai tàu bệnh viện Peace Ark. “Giấc mơ Trung Quốc” của Chủ tịch Tập Cận Bình là xây dựng Trung Quốc trở thành một “cường quốc chi phối thế giới” và là “một quốc gia hùng mạnh với quân đội hùng mạnh.” Do vậy, hải quân PLA (PLAN) đang được triển khai một cách lâu dài và phức tạp hơn trên biển, điển hình là việc các tàu hộ tống chống cướp biển và các lực lượng khác cập cảng trên khắp thế giới. Trong khi đó, Lục quân, Hải quân và Không quân Trung Quốc học tập kinh nghiệm chiến tranh thông qua các bài tập trận với quân đội các nước. Những sự kết hợp này bao gồm các cuộc diễn tập liên hợp, các cuộc thi song phương và đa phương thực tế hơn, bớt đi yếu tố kịch bản tình huống. Một trong những sự kiện quan trọng nhất mà PLAN đã tiến hành là triển khai một tàu ngầm kiểu 039 (lớp Tống) đến

vịnh Aden vào tháng 9-2014 để hỗ trợ cho đoàn hộ tống số 18 vào Sri Lanka. Đây là lần đầu tiên một tàu ngầm Trung Quốc cập cảng biển nước ngoài.

Ngoài các cuộc diễn tập liên hợp và các chương trình huấn luyện, Lục quân PLA (PLAA) và Không quân PLA (PLAAF) cũng đã tham dự các cuộc thi đấu máy bay và xe tăng quốc tế được tổ chức tại Nga năm 2014. PLA còn tham gia vào các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc (UNPKO) với vai trò người huấn luyện (ở Trung Quốc) hoặc người tham gia (ở nước ngoài). Suốt năm 2014, Trung Quốc đã gửi nhân viên y tế đến hỗ trợ cho các nước bị ảnh hưởng bởi dịch Ebola, đồng thời lần đầu tiên triển khai bộ binh ở nước ngoài (tại Nam Sudan).

Tính minh bạch trong PLA cũng được tăng cường, mặc dù vẫn còn một số mập mờ trong việc nghiên cứu, phát triển và mua lại hệ thống vũ khí và trang thiết bị (RD&A). Một trong những chủ đề nổi bật trong năm 2014 là việc PLA trở nên cởi mở và tự tin hơn. Đây được xem là kết quả thu được từ sau những cuộc diễn tập vũ trang phối hợp với các nước khác. Tuy vậy, những bài tập này vẫn chưa nâng cao được năng lực rắn đe của Trung Quốc.

Hồi tháng 10-2014, Bộ Tổng tham mưu (GSD) đã phát hành một tài liệu chi tiết chỉ ra 40 vấn đề mà PLA gặp phải trong các cuộc diễn tập hiện tại. Tài liệu này dựa trên đánh giá về hiệu quả trong các cuộc diễn tập định kỳ và tập trận kết hợp với quân đội nước ngoài (Tân Hoa Xã, ngày 12-10-2014). Những thách thức này chủ yếu là về binh sĩ, các phương pháp và tiêu chuẩn huấn luyện hiện thời. Cũng theo báo cáo, nếu không được chấn chỉnh, những vấn đề này sẽ hạn chế khả năng chiến đấu và giành chiến thắng của PLA.

Trong tương lai, Quân đội Trung Quốc có khả năng sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi ảnh hưởng toàn cầu của mình dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình. Qua đó, PLA ngày càng trở nên tự tin hơn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng cho những cuộc xung đột tương lai, cả trong lẫn ngoài nước.

Xu hướng của các chuyên công du và tiếp đón lãnh đạo cấp cao của PLA

Dưới đây là danh sách những điểm nổi bật liên quan đến vấn đề công du nước ngoài của các lãnh đạo cấp cao PLA và tiếp đón lãnh đạo nước ngoài tại Bắc Kinh. Tuy nhiên, luôn luôn có trường hợp ngoại lệ.

Trừ Bộ trưởng Quốc phòng và Tổng tham mưu trưởng, tất cả các lãnh đạo cấp cao khác của PLA đều bị chỉ được công du nước ngoài một chuyến mỗi năm. Tuy nhiên, không phải mọi lãnh đạo đều tận dụng được cơ hội này.

Các lãnh đạo cấp cao của PLA hiếm khi, hoặc không bao giờ, đi thăm một nước hai lần, ngoại trừ đi dự hội nghị.

Các lãnh đạo cấp cao của PLA hiếm khi, hoặc không bao giờ, tiếp một lãnh đạo quân sự nước ngoài hai lần.

Bộ trưởng Quốc phòng không nhất thiết phải tiếp đón tất cả những người đồng cấp của mình. Các cuộc gặp này thường do Phó Chủ tịch của Ủy ban Quân sự Trung ương (CMC) chủ trì.

Có một thời gian biểu rõ ràng cho các chuyến công du nước ngoài của lãnh đạo PLA, cũng như các cuộc viếng thăm của lãnh đạo các nước khác tại Trung Quốc.

Quan hệ chiến lược

Đầu những năm 1990, Trung Quốc bắt đầu thiết lập một cấu trúc 3 tầng trong việc xây dựng các mối quan hệ chiến lược của đất nước (gồm có đối tác chiến lược, đối thoại chiến lược và tham vấn chiến lược) với một số quốc gia và khu vực nhất định, nhằm thảo luận các vấn đề quan trọng như cấm phổ biến vũ khí hạt nhân, chống khủng bố, hợp tác về an ninh và quân sự song phương (Sách trắng quốc phòng – 2010). Hiện nay, Trung Quốc có quan hệ chiến lược với 50 quốc gia. Một số mối quan hệ trong đó mất nhiều năm để được nâng tầm từ cấp thấp lên cấp chiến lược. Như một quy luật chung, Chủ tịch nước thông thường sẽ tham dự cuộc họp đầu tiên, những cuộc họp sau đó sẽ do Thủ tướng, Phó Thủ tướng hoặc một lãnh đạo quân sự cấp cao dự làm đại diện cho Trung Quốc.

Các hoạt động quân sự ngoài chiến tranh

Kể từ Đại hội Đảng lần thứ 18, PLA đã được xác định sẽ tham gia vào 3 lĩnh vực trong Các hoạt động quân sự ngoài chiến tranh (MOOTW) ở nước ngoài, trong đó bao gồm hoạt động

chống cướp biển của PLAN trên vịnh Aden, giúp hộ tống vũ khí hóa học ra khỏi Syria và tìm kiếm máy bay MH370 của hãng Malaysia Airlines bị mất tích.

Hoạt động hộ tống chống cướp biển của Hải quân PLA ở vịnh Aden

Một trong những hoạt động MOOTW dễ nhận thấy nhất là việc PLAN triển khai một phần trong số 19 đội tàu hộ tống (ETF) đầu tiên đến vịnh Aden vào tháng 12-2008. Tổng cộng có 30 tàu khác nhau từ ba hạm đội (Bắc Hải, Đông Hải và Nam Hải) đã được triển khai, trong đó có tàu khu trục, tàu hộ vệ, tàu tiếp tế toàn diện, trực thăng, nhân viên y tế và số lượng lớn lính đặc chủng PLAN (China News, 5-2-2010; Sina News, 31-1-2010; China Daily, 3-4-2009).

Những lần cập cảng của hải quân (không tính các đội tàu hộ tống)

Tính đến tháng 5-2014, tàu khu trục tên lửa dẫn đường đã cập cảng hơn 50 lần ở hơn 30 quốc gia (PLA Daily, ngày 7-6-2014). Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến tháng 10-2013, tàu của PLAN đã ghé thăm hơn 50 nước (PLA Daily, ngày 25-10-2013). Trong nhiều năm qua, ngoài việc 18 đội tàu hộ tống cập cảng thì PLAN đã ghé bờ nhiều lần khác, trong đó bao gồm 3 loại: lực lượng đặc nhiệm cập cảng, tàu huấn luyện Trịnh Hoà cập cảng và tàu bệnh viện Peace Ark cập cảng.

Đặc nhiệm hải quân nước ngoài thăm Trung Quốc

Kể từ khi Trung Quốc mở cửa cho tàu hải quân nước ngoài ghé thăm vào năm 2002, khoảng 25 quốc gia khác nhau, mà dẫn đầu là Mỹ, đã cho tàu cập cảng hơn 100 lần ở Thượng Hải, Thanh Đảo và Trạm Giang. Khoảng thời gian có nhiều lần cập cảng nhiều nhất là vào tháng 4-2009, khi PLAN tổ chức kỷ niệm 60 năm thành lập. Vào thời điểm đó, 21 tàu từ 14 quốc gia đã đến Thanh Đảo để dự lễ kỷ niệm và tham gia duyệt binh. (Tân Hoa Xã, ngày 23-4-2009).

Hội nghị Hải quân Tây Thái Bình Dương (WPNS) 2014

Năm 2014, PLAN chủ trì WPNS 2014 với 2 nội dung được tiến hành (Quân sự Trung quốc Online, ngày 17-1-2014; Quân sự Trung quốc Online, ngày 23-4-2014; Quân sự Trung quốc Online, ngày 15-4-2014; Quân sự Trung quốc Online, ngày 15-4-2014). Đầu tiên là hội thảo tại trường Chỉ huy Hải quân tại Nam Kinh, với sự tham gia của 60 đại diện đến từ 20 nước thành viên. Nội dung thứ hai là một hội nghị chuyên đề kéo dài 2 ngày tại Thanh Đảo. Đây là hội nghị được tổ chức 2 năm một lần và WPNS 2014 là lần tổ chức thứ 14. Lãnh đạo và đại diện cho lực lượng hải quân của 25 quốc gia đã tham dự lễ bế mạc. WPNS 2014 được tổ chức

kết hợp với một cuộc tập trận hàng hải đa quốc gia (MMEx) để kỷ niệm 65 năm thành lập PLAN.

Các cuộc diễn tập liên hợp song phương và đa phương

Trong năm 2002, PLA bắt đầu tiến hành diễn tập liên hợp song phương và đa phương với các quốc gia khác. Từ năm 2002 đến cuối năm 2012, PLA đã tổ chức 28 cuộc diễn tập, 34 sự kiện huấn luyện liên hợp cùng với 31 nước (Sách trắng quốc phòng 2012). Từ sau Đại hội Đảng lần thứ 18, PLA đã gia tăng đáng kể số lượng sự kiện liên hợp mỗi năm. Chẳng hạn trong năm 2014, Trung Quốc đã tiến hành 31 cuộc diễn tập hoặc sự kiện huấn luyện liên hợp song phương hay đa phương, trong đó có Cuộc tập trận Vành đai Thái Bình Dương RIMPAC 2014 (Quân sự Trung Quốc Online, ngày 17-12-2014).

Ngoài các cuộc diễn tập liên hợp cùng với thành viên Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), PLAA, PLAN và PLAAF còn tham dự vào các sự kiện huấn luyện và các cuộc diễn tập cá nhân. Những sự kiện huấn luyện đa phương quan trọng nhất phải kể đến là việc PLAAF và PLAA tham gia vào cuộc thi Không quân Quốc tế Aviadarts 2014 và Giải Đua xe tăng Quốc tế 2014 tổ chức ở Nga. Đáng chú ý, Lực lượng pháo binh Thứ hai của PLA chưa bao giờ tham dự các cuộc diễn tập kết hợp.

Giao lưu đào tạo và học thuật

Sự giao lưu về mặt đào tạo và học thuật của PLA căn bản rơi vào các trường hợp sau: lãnh đạo của các trường học thuật ghé thăm; đoàn sinh viên quân sự và quân nhân chuyên nghiệp ghé thăm; tổ chức các khóa học cho quân nhân nước ngoài, có thể là một quốc gia hoặc nhiều quốc gia; đưa sĩ quan PLA đi đào tạo ở nước ngoài. PLA đã công bố một số thông tin trong sách trắng quốc phòng, tuy nhiên rất khó tìm thấy dữ liệu chi tiết về các chương trình trao đổi này.

Đại học Quốc phòng (NDU) của PLA có một chương trình giao lưu lớn với nhiều quốc gia khác (PLA Daily, ngày 12-5-2014). Đến nay, NDU đã có một chương trình duy trì mối quan hệ quốc tế với 7 nước, trong đó có Mỹ, Úc và Hàn Quốc. Mỗi năm, NDU tiếp đón khoảng 100 nhóm và tổ chức nước ngoài ghé Trung Quốc để tham dự các hội thảo quốc tế. Tháng 9-2014, phân ngành Cao đẳng Nghiên cứu Quốc phòng của NDU đã trao những tấm bằng thạc sĩ Khoa học Quốc phòng đầu tiên cho 61 sinh viên nước ngoài. (Quân sự Trung Quốc Online, ngày 9-9-2014). Khóa học 2 năm này bắt đầu từ năm 2012.

Ngoài ra, nhiều học viện của PLA cũng tổ chức sự kiện “tuần lễ sinh viên quân sự” cho các du sinh đến từ nhiều quốc gia khác.

Diễn đàn Hương Sơn

Năm 2006, Hiệp hội về Khoa học Quân sự Trung Quốc (CAMS), một phân nhánh của Học viện Khoa học Quân sự (AMS), đã tổ chức Diễn đàn Hương Sơn lần đầu tiên ở Bắc Kinh (Quân sự Trung Quốc Online, ngày 21-9-2014). Với định kỳ hai năm một lần, diễn đàn Hương Sơn lần thứ 5 được tổ chức vào tháng 11-2014. Lần này, Trung Quốc đã nâng cấp cho sự kiện từ kênh 2.0 lên kênh 1.5, với sự tham gia của đại diện 57 nước, trong đó có hơn 20 quan chức chính phủ từ cấp Thứ trưởng Bộ Quốc phòng trở lên. Bên lề diễn đàn, một số nhà lãnh đạo nước ngoài đã tổ chức họp riêng với Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Thường Vạn Toàn và các lãnh đạo PLA khác. Việc nâng tầm này được cho là để cạnh tranh với Đối thoại Shangri-la được tổ chức thường niên ở Singapore. Diễn đàn Hương Sơn dự kiến cũng sẽ được tổ chức hằng năm.

Giao lưu với các đoàn tùy viên quân sự và quan sát viên nước ngoài

Từ năm 1988, các đoàn Tùy viên quân sự Bắc Kinh (BMAC) đã có mặt tại 108 nước, tăng lên từ con số 44 nước trước đó. Khi PLA trở nên minh bạch hơn, BMAC cũng dần gia tăng sự hiện diện trong nhiều đơn vị và các cuộc diễn tập. Ví dụ, vào tháng 11-2013, MDN đã tập hợp 65 tùy viên quân sự từ 52 quốc gia cùng với các quan sát viên quân sự của 6 nước khác để theo dõi cuộc diễn tập “Queshan Vanguard-2013” (Quân sự Trung Quốc Online, ngày 6-11-2013). Ngoài ra, 270 học viên quân sự nước ngoài từ các học viện quân sự cũng tham dự cuộc tập trận với tư cách quan sát viên.

So sánh với quân đội Mỹ

PLA chắc chắn đã mở rộng chương trình quan hệ đối ngoại của mình trên diện rộng và học được những kinh nghiệm cải thiện năng lực của quân đội. Tuy nhiên, chương trình này vẫn chưa sánh được với chương trình đối ngoại của quân đội Mỹ và cần được đặt trong một bối cảnh cụ thể khi xem xét. Ví dụ, mỗi năm Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương của Mỹ tham gia hơn 1.500 cuộc diễn tập và các hoạt động liên quan khác cùng với các lực lượng quân sự nước ngoài. Nhiều đơn vị của Hải quân Mỹ cũng tham gia vào 700 sự kiện huấn luyện và 170 cuộc diễn tập trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương mỗi năm (Hải quân Mỹ, ngày 19-5-2014).

Những gợi ý chính sách đối với Trung Quốc

Khi Trung Quốc mở rộng hoạt động ngoại giao quân sự ra phạm vi thế giới, nước này đã học được những kinh nghiệm về cách triển khai và hỗ trợ lực lượng một cách dài hơi, đồng thời có thể tiến hành nhiều nhiệm vụ cùng lúc. Quân đội Trung Quốc chắc chắn đã trở nên chuyên nghiệp hơn trong các hoạt động HA/DR, tuy nhiên không phải là không còn thiếu sót. Chẳng hạn, PLA vẫn chưa có đủ cầu hàng không chiến lược để triển khai quân số lượng lớn hay đến giúp Libya sơ tán người Trung Quốc khỏi vùng giao tranh. Khi mà PLA ngày càng phát triển về sức mạnh, sự tự tin và năng lực, người dân Trung Quốc cũng sẽ kỳ vọng nhiều hơn vào lực lượng này nhiều hơn, nhất là ở các khu vực như châu Phi và Trung Đông. Nếu như xảy ra bất ổn tại các nơi có đông người Trung Quốc sinh sống và làm việc, PLA rất có thể sẽ triển khai nhiều hoạt động hơn để sơ tán người dân của mình đến nơi an toàn.

2. Chiến lược quân sự mới Trung Quốc: “Chiến thắng các cuộc chiến cục bộ thông tin hóa”

Tháng 11 năm 2013, Hội nghị Toàn quốc lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (Hội nghị Trung ương 3) khoá 18 đã ám chỉ rằng Trung Quốc có thể điều chỉnh chiến lược quân sự quốc gia. Nghị quyết của Hội nghị đã nêu rõ “cần phải củng cố định hướng chiến lược quân sự, làm phong phú và cải tiến định hướng chiến lược quân sự trong giai đoạn mới”¹. Đến tháng 5 năm 2015, Sách trắng Quốc phòng mới – *Chiến lược Quân sự Trung Quốc* (中国的军事战略) đã tiết lộ rằng Trung Quốc đã chính thức điều chỉnh chiến lược quân sự của mình². Điều này cũng giống như những lần trước đó, điển hình như vào năm 2004 khi định hướng chiến lược đã được thừa nhận một cách công khai trong sách trắng quốc phòng Trung Quốc xuất bản tháng 12 năm 2004.

Trong cách tiếp cận của Trung Quốc đối với các vấn đề quân sự, bản định hướng chiến lược quân sự là đại diện cho chiến lược quân sự quốc gia của Trung Quốc. Bởi lẽ, đó là những định hướng đầy quyền lực của Ủy ban Quân sự Trung ương (CMC) Đảng Cộng sản Trung Quốc (CCP) đối với mọi khía cạnh các hoạt động liên quan các động thái của Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA). Kể từ khi lập quốc từ năm 1949 cho đến nay, Trung Quốc đã đưa ra tám bản định hướng chiến lược (军事战略方针). Sách trắng Quốc phòng 2015 đã tiết lộ rằng lần thay đổi thứ chín có thể đã xảy ra (Tân Hoa xã, ngày 26 tháng 5). Bản định hướng mới đã chuyển mục tiêu của chiến lược quân sự Trung Quốc từ “chiến thắng các cuộc chiến tranh cục bộ trong điều kiện thông tin hoá” (Tạm dịch từ: “winning local wars under the conditions of informationization”) sang “giành chiến thắng các cuộc chiến tranh cục bộ thông tin hoá” (Tạm dịch từ “winning informationized local wars”). Sự thay đổi trong định hướng chiến lược đó phản ánh sự phát triển của chiến lược hiện tại, hơn là một sự đổi hướng lớn.

Có hai định mức quan trọng được xem như nền tảng cho sự thay đổi trong chiến lược. Thứ nhất, cái mà quân đội Trung Quốc gọi là “hình thức chiến tranh” (form of war) hay cách thức tiến hành chiến tranh vốn được đưa ra trong một thời gian nhất định, đã thay đổi. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi khía cạnh trong các hoạt động quân sự đang trở nên

¹ Zhonggong zhongyang guanyu quanmian shenhua gaige ruogan zhongda wenti de jue ding [Decision of the Central Committee of the Communist Party of China on Some Major Issues Concerning Comprehensively Deepening the Reform],” November 12, 2013.

² Zhongguo de junshi zhanlue [China’s Military Strategy] (Beijing: Zhonghua renmin gongheguo xinwen bangongshi, 2015), news.xinhuanet.com/politics/2015-05/26/c_1115408217.htm. All citations in this article are from the Chinese version. For the official English translation, see www.chinadaily.com.cn/china/2015-05/26/content_20820628.htm.

đáng chú ý hơn rất nhiều. Thứ hai, Trung Quốc đang phải đối mặt với những nguy cơ và thách thức ngày càng tăng trong lĩnh vực hàng hải, bao gồm các tranh chấp các quần đảo và quyền tài phán đối với những vùng biển gần Trung Quốc cũng như lợi ích quốc gia đang gia tăng ở những vùng biển xa Trung Quốc.

Bài viết này sẽ chứng minh những ngôn từ được sử dụng trong sách trắng 2015 cho thấy Trung Quốc đã chính thức thay đổi chiến lược quân sự của mình. Phần đầu tiên sẽ giới thiệu một cách ngắn gọn về khái niệm định hướng chiến lược quân sự của Trung Quốc. Phần thứ hai sẽ xem xét/đánh giá những ngôn từ trong sách trắng 2015 cho thấy đã xảy ra sự thay đổi trong định hướng chiến lược. Phần thứ ba sẽ cân nhắc thời gian chấp nhận chiến lược mới. Theo suy đoán, sự thay đổi đã xảy ra vào một thời gian nào đó trong suốt mùa hè năm 2014, ngay trong lúc Nghị quyết của Hội nghị Trung ương đang được triển khai thực hiện.

Sơ lược về các Bản định hướng Chiến lược Quân sự

Tại Trung Quốc, các bản định hướng chiến lược có vai trò như một nền tảng cho chiến lược quân sự quốc gia Trung Quốc. Năm 1957, Nguyên soái Bành Đức Hoài (Peng Dehuai) đã từng nhấn mạnh rằng “các bản định hướng chiến lược ảnh hưởng đến việc xây dựng quân đội, huấn luyện binh lính và chuẩn bị cho chiến tranh”³ Bảng thuật ngữ quân sự của PLA thì định nghĩa định hướng chiến lược quân sự như là “đại diện cốt lõi và sự tập trung của chiến lược quân sự”⁴. Đặc biệt, bản định hướng còn chứa đựng “các chương trình và nguyên tắc cho việc lập kế hoạch và chỉ đạo tình trạng chiến tranh toàn diện trong một giai đoạn nhất định” (Tạm dịch từ: “the program and principles for planning and guiding the overall situation of war in a given period”). Phạm vi của bản định hướng bao gồm cả những nguyên tắc chung cho tất cả các tiến trình hoạt động quân sự và những nguyên tắc cụ thể cho mỗi loại hoạt động nhất định⁵. Nói tóm lại, thông qua bản định hướng, người ta có thể biết được Trung Quốc sẽ tiến hành cuộc chiến tranh tiếp theo như thế nào.⁶

³ Peng Dehuai, Peng Dehuai junshi wenxuan [Peng Dehuai's Selected Work on Military Affairs] (Beijing: Zhongyang wenxian chubanshe, 1988), p. 587.

⁴ Junshi kexue yuan, ed., Zhongguo renmin jiefangjun junyu [Military Terminology of the Chinese People's Liberation Army] (Beijing: Junshikexue chubanshe, 2011), p. 51.

⁵ Junshi kexue yuan, ed., Zhongguo renmin jiefangjun junyu, p. 51.

⁶ On the strategic guidelines, see David M. Finkelstein, "China's National Military Strategy: An Overview of the "Military Strategic Guidelines", in Andrew Scobell and Roy Kamphausen, eds., Right Sizing the People's Liberation Army: Exploring the Contours of China's Military, (Carlisle: Army War College, 2007), pp. 69-140; M. Taylor Fravel, "The Evolution of China's Military Strategy: Comparing the 1987 and 1999 Editions of Zhanlue Xue," in David M. Finkelstein and James Mulvenon, eds., The Revolution in Doctrinal Affairs: Emerging Trends in the Operational Art of the Chinese People's Liberation Army, (Alexandria, Va.: Center for Naval Analyses, 2005), pp. 79-100.

Nói chung, một bản định hướng chiến lược được cấu thành bởi nhiều thành tố khác nhau. Thành tố đầu tiên chính là xác định đối thủ chiến lược (战略对手), vốn dựa trên sự đánh giá của Trung Quốc về môi trường quốc tế và những mối đe dọa mà Trung Quốc cảm nhận sẽ làm tổn hại đến lợi ích quốc gia. Một mối đe dọa quân sự cụ thể được khơi mào bởi đối thủ chiến lược sẽ giúp xác định mục tiêu hoạt động (作战对象). Thành tố thứ hai là xác định định hướng chiến lược chủ yếu (主要战略方向), với mục đích nhắm vào việc xác định một tiêu điểm địa lý cho các cuộc xung đột tiềm tàng, từ đó tạo nên tầng ưu tiên hoá phân bổ các nguồn lực của đất nước. Thành tố thứ ba là sự chuẩn bị nền tảng cho các cuộc đấu tranh quân sự (军事斗争准备的基点), trong đó sẽ miêu tả các đặc điểm của những cuộc chiến tranh mà Trung Quốc sẽ cần phải tham chiến trong tương lai. Thông thường, việc miêu tả như thế này chủ yếu dựa trên nhận thức về hình thức chiến tranh (战争形态) hoặc cách thức tiến hành chiến tranh và “các kiểu hoạt động” (Tạm dịch từ “pattern of operations”) nên được tiến hành. Thành tố thứ tư chính là nền tảng tư tưởng định hướng (基本指导思想) đối với các chiến dịch và hoạt động quân sự, vốn sẽ dẫn đến các nguyên tố hoạt động chung mà PLA có thể sử dụng cho các cuộc chiến tranh tương lai mà Trung Quốc có thể phải tham chiến.⁷

CMC sẽ thay đổi định hướng chiến lược chỉ khi có một hoặc nhiều hơn một thành tố thay đổi. Khi định hướng chiến lược thay đổi, sự thay đổi đó có thể rất lớn, biểu hiện cho sự khởi đầu chiến lược mới đáng kể của Trung Quốc từ chiến lược cũ; nhưng sự thay đổi đó cũng có thể khá nhỏ, và chỉ là biểu hiện cho sự điều chỉnh trong một chiến lược hiện hữu. Kể từ năm 1949 đến nay, Trung Quốc đã đưa ra tổng cộng 8 định hướng chiến lược. Trong đó, những lần vào các năm 1956, 1980 và 1993 cho thấy sự thay đổi lớn trong chiến lược quân sự của Trung Quốc, trong khi những lần còn lại chỉ là sự điều chỉnh nhỏ.⁸

Hai thành tố có khả năng tạo ra sự thay đổi nhiều nhất, hoặc là CMC nhận thấy có những mối đe dọa mới đến an ninh quốc gia của Trung Quốc, hoặc là CMC kết luận rằng hình thức chiến tranh, và kéo theo đó sự chuẩn bị nền tảng cho các cuộc đấu tranh quân sự, đang có những bước dịch chuyển quan trọng. Bản định hướng năm 1993 – lần thay đổi lớn cuối cùng gần đây nhất của chiến lược quân sự Trung Quốc, được chấp thuận dựa trên nhận thức rằng

⁷ Wang Wenrong, ed., *Zhanlue xue [The Science of Military Strategy]* (Beijing: Guofang daxue chubanshe, 1999), pp. 136-139. For other authoritative descriptions of the concept of the strategic guideline, see Gao Rui, ed., *Zhanlue xue [The Study of Military Strategy]* (Beijing: Junshi kexue chubanshe, 1987), pp. 81-85; Peng Guangqian and Yao Youzhi, eds., *Zhanlue xue [The Science of Military Strategy]* (Beijing: Junshi kexue chubanshe, 2001), pp. 182-186; Fan Zhenjiang and Ma Baoan, eds., *Junshi zhanlue lun [On Military Strategy]* (Beijing: Guofang daxue chubanshe, 2007), pp. 149-150.

⁸ M. Taylor Fravel, “China’s Military Strategies: An Overview of the 1956, 1980 and 1993 Military Strategic Guidelines,” paper prepared for the CAPS-RAND-NDU conference on the PLA, November 2013, Taipei, Taiwan. Updated April 2015.

Chiến tranh vùng Vịnh đã cho thấy có sự thay đổi căn bản trong cách thức tiến hành chiến tranh. Lãnh đạo Trung Quốc khi ấy là ông Giang Trạch Dân khi công bố bản định hướng vào tháng 1 năm 1993 đã nhấn mạnh, rằng PLA “phải đặt sự chuẩn bị nền tảng cho các cuộc đấu tranh quân sự vào thế giành chiến thắng các cuộc chiến tranh cục bộ, vốn có thể sẽ xảy ra dưới điều kiện công nghệ cao đặc biệt hiện đại”⁹ (Tạm dịch từ “must place the basis of preparations for military struggle on winning local wars that might occur under modern especially high technology conditions.”) Sự thay đổi này chính là tiền đề cho kết luận “một khi chiến tranh nổ ra, đó có thể là một sự đối đầu về công nghệ cao”¹⁰ (Tạm dịch từ “as soon as a war breaks out, it is likely to be a high-technology confrontation”). Đến tháng 6 năm 2004, định hướng chiến lược quân sự Trung Quốc được “tăng cường và cải thiện” (充实完善) khi cũng dựa trên một nhận thức tương tự về sự thay đổi trong việc chuẩn bị nền tảng cho các cuộc đấu tranh quân sự. Ông Giang lại một lần nữa nhấn mạnh: “Chúng ta phải có sự chuẩn bị nền tảng cho đấu tranh quân sự một cách rõ ràng để giành được chiến thắng trong các cuộc chiến tranh cục bộ trong điều kiện thông tin hoá”. Như vậy, sự thay đổi chủ yếu có thể nhận thấy là ở chỗ, cụm “dưới điều kiện công nghệ cao đặc biệt hiện đại” trong bản định hướng năm 1993 đã được thay thế bằng cụm “trong điều kiện thông tin hoá”¹¹. Sự thay đổi này phản ánh một nhận thức rằng “đặc trưng cơ bản của chiến tranh công nghệ cao chính là chiến tranh thông tin hoá. Chiến tranh thông tin hoá sẽ trở thành hình thức căn bản của chiến tranh trong thế kỷ 21”¹²

“Chiến thắng một cuộc chiến tranh cục bộ thông tin hoá”

Một phân tích về ngôn từ được sử dụng trong Sách trắng Quốc phòng 2015 đã chỉ ra rằng định hướng chiến lược quân sự của Trung Quốc đã thay đổi. Sự điều chỉnh này được dựa trên hai nhận thấy, vốn cũng đã được tóm tắt trong sách trắng: thứ nhất là hình thức chiến tranh đã dịch chuyển sang việc áp dụng ngày càng nhiều hơn công nghệ thông tin vào tất cả khía cạnh của các hoạt động quân sự và thứ hai là môi trường an ninh quốc gia Trung Quốc đã cho thấy có nhiều thách thức mới, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng hải. Sách trắng cũng đã chỉ rõ, bản định hướng được điều chỉnh “theo sự phát triển của hình thức chiến tranh và tình trạng an ninh quốc gia”.

Về nhận thức đầu tiên, sự phát triển của hình thức chiến tranh đòi hỏi cần phải có sự thay đổi trong việc chuẩn bị nền tảng cho đấu tranh quân sự. Sách trắng khi đó đã lưu ý rằng

⁹ Jiang Zemin, Jiang Zemin wenxuan [Jiang Zemin's Selected Works], Vol. 1, (Beijing: Renmin chubanshe, 2006), p. 285.

¹⁰ Jiang Zemin, Jiang Zemin wenxuan, Vol. 1, p. 286.

¹¹ Jiang Zemin, Jiang Zemin wenxuan [Jiang Zemin's Selected Works], Vol. 3, (Beijing: Renmin chubanshe, 2006), p. 608.

¹² Ibid.

“những chuẩn bị nền tảng cho đấu tranh quân sự sẽ được tập trung vào việc giành chiến thắng các cuộc chiến tranh cục bộ thông tin hoá”. Như vậy, sự điều chỉnh này chỉ đơn giản là lược bỏ bớt chữ trong bản định hướng 2004, từ “giành chiến thắng các cuộc chiến tranh cục bộ trong điều kiện thông tin hoá” sang “giành chiến thắng các cuộc chiến tranh cục bộ thông tin hoá”. Một nhà nghiên cứu từ Học viện Khoa học Quân sự (AMS) nhận định, việc lược bỏ bớt các chữ cho thấy “một sự thay đổi định tính/về chất đã xảy ra” (Global Times, 26 tháng 5).

Phản sách trắng nói về tình hình an ninh quốc gia của Trung Quốc đã tóm tắt nhận thức rằng hình thức chiến tranh đã thay đổi. Theo sách trắng, “sự phát triển của cuộc cách mạng quân sự thế giới đang ngày càng sâu sắc” trong khi “hình thức chiến tranh đang tăng tốc chuyển mình sang thông tin hoá” (Tạm dịch từ “the form of war is accelerating its transformation to informationization.”). Những thay đổi này bao gồm cả những “xu hướng rõ ràng” trong việc phát triển và sử dụng các trang bị và vũ khí không người lái, tầm hoạt động xa, độ thông minh và chính xác cao. Lĩnh vực vũ trụ và không gian mạng cũng được mô tả là đang trở thành “đỉnh cao cạnh tranh chiến lược” (Tạm dịch từ “commanding heights of strategic competition”). Theo quan điểm của Trung Quốc, những xu hướng này - vốn đã diễn ra suốt hơn một thập kỷ nay, đòi hỏi cần phải có sự dịch chuyển trong chuẩn bị nền tảng cho đấu tranh quân sự bởi đây chính là thành tố tạo nên phần quan trọng của bất kỳ định hướng chiến lược nào. Như một nhà nghiên cứu đến từ AMS giải thích, “thông tin đã từ lâu không còn là một phần quan trọng (trong chiến tranh) nữa, nhưng nay lại đóng một vai trò cốt yếu, cho thấy những sự thay đổi mới trong cơ cấu để giành chiến thắng trong cuộc chiến” (Tạm dịch từ “information is no longer an important condition [in warfare] but now plays a dominant role, presenting new changes in the mechanisms for winning wars”) (Global Times, 26 tháng 5).

Sách trắng cũng ám chỉ rằng nền tảng tư tưởng định hướng đối với các hoạt động quân sự, vốn dựa trên nhận thức về hình thức chiến tranh, cũng đã thay đổi. Đặc biệt, sách trắng 2015 đã nhấn mạnh rằng “để triển khai bản định hướng chiến lược về phòng thủ chủ động trong tình hình mới, lực lượng vũ trang Trung Quốc sẽ tạo ra một nền tảng tư tưởng hoạt động mới” (创新基本作战思想). Trong bản định hướng 2004, nền tảng tư tưởng định hướng là “hiệp đồng tác chiến, tấn công chính xác để đè bẹp kẻ thù” (整体作战, 精打制敌)¹³. Còn sách trắng 2015 dường như ám chỉ rằng điều này đã thay đổi sang tư tưởng “thông trị thông tin, tấn công chính xác vào các điểm chiến lược, liên hợp tác chiến để giành chiến thắng” (信息主导, 精打要害, 联合制胜).

¹³ Zhang Yuliang, Zhanyi xue [The Science of Campaigns] (Beijing: Guofang daxue chubanshe, 2006), p. 81.

Nhận thức thứ hai cho rằng Trung Quốc đang đối mặt với những mối đe dọa cấp bách đến an ninh quốc gia, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng hải. Như là một phần của chiến thắng chiến tranh cục bộ thông tin hoá, sách trắng nhấn mạnh vai trò của “đấu tranh quân sự hàng hải” và “sự chuẩn bị cho cuộc đấu tranh quân sự hàng hải” trong những cuộc xung đột như vậy (Tạm dịch là “maritime military struggle” và “preparations for maritime military struggle”). Trong những bản định hướng trước đó, không có lĩnh vực nào được đặc biệt nhấn mạnh, mặc dù hàm ý thường là tính ưu việt của các cuộc xung đột trên mặt đất và hoạt động quân sự của Trung Quốc. Trong bản định hướng mới, việc nhấn mạnh lĩnh vực hàng hải xuất phát từ hai lý do. Thứ nhất là sự gia tăng căng thẳng ngày càng sâu sắc trong các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ và quyền tài phán hàng hải trong những vùng biển gần Trung Quốc. Sách trắng khẳng định “quyền đấu tranh phòng thủ hàng hải sẽ còn tồn tại suốt một thời gian dài nữa”. Lý do thứ hai chính là “lợi ích quốc gia ngày càng tiếp tục mở rộng của Trung Quốc”, nơi mà những lợi ích đến từ năng lượng và các tuyến trao đổi đường biển đến mỗi cá nhân và tài sản ở nước ngoài “đã trở nên nổi bật”. Mặc dù những điều này không phải là mối quan ngại gì mới mẻ đối với Trung Quốc, nhưng chúng đã trở nên nổi trội hơn trong nhận thức của Trung Quốc khi so sánh với sách trắng 2013.

Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực hàng hải, sách trắng 2015 cũng lần đầu tiên tuyên bố công khai khái niệm chiến lược “sẽ dịch chuyển từ ‘phòng thủ biển gần’ (近岸防御) sang kết hợp giữa ‘phòng thủ biển gần’ và ‘bảo vệ biển xa’ (远海护卫)”¹⁴. Phòng thủ biển gần nhấn mạnh phải bảo vệ những lợi ích hàng hải cấp bách của Trung Quốc, đặc biệt là những tranh chấp về lãnh thổ và quyền tài phán trong những vùng biển kề cận trực tiếp với Trung Quốc lục địa. Trong khi đó, bảo vệ biển xa thì nhấn mạnh phải đảm bảo an toàn cho những lợi ích mở rộng của Trung Quốc ở nước ngoài, ví dụ như bảo vệ các tuyến đường biển trao đổi và những doanh nghiệp Trung Quốc ở nước ngoài.¹⁵

Một trong những thành tố của bản định hướng không được sách trắng đề cập một cách rõ ràng là định hướng chiến lược chủ yếu, vốn sẽ quyết định đâu sẽ là khu vực địa lý mà chiến lược nên tập trung. Thông thường, những định hướng chiến lược chủ yếu không được đề cập một cách rõ ràng ở những nguồn công khai. Trong định hướng năm 1993 và 2004, Đông Nam Á và Đài Loan là định hướng chiến lược chính. Còn trong bản định hướng mới nhất, định hướng chiến lược chủ yếu dường như vẫn giữ nguyên như trước nhưng mở rộng thêm ra khu

¹⁴ The official English translation of the white paper uses “offshore waters defense” and “open seas protection,” respectively.

¹⁵ Within the PLA, each service has its own strategic concept in addition to the strategic guideline for China’s armed forces.

vực Tây Thái Bình Dương hoặc như Thiếu tướng về hưu Wang Hongguang gọi là định hướng “Eo biển Đài Loan – Tây Thái Bình Dương”.¹⁶ Hiện vẫn chưa rõ biển Đông có trở thành một phần trong định hướng chiến lược chủ yếu hay không. Mặc dù ông Wang lưu ý rằng biển Đông là một mối liên kết, song ông này vẫn cho rằng “eo biển Đài Loan mới là định hướng chiến dịch chiến lược chủ yếu” và là vị trí chính yếu (nose of the ox)¹⁷

Quyết định điều chỉnh chiến lược

Mặc dù sách trắng quốc phòng xác nhận định hướng chiến lược đã được điều chỉnh, song lại không tiết lộ chính xác quyết định điều chỉnh đã được đưa ra khi nào. Thông thường, việc đưa ra hoặc điều chỉnh một định hướng chiến lược diễn ra trong một cuộc họp mở rộng của CMC. Những cuộc họp như thế thường có sự tham dự của những người đứng đầu các bộ ngành, những thành phần vốn thuộc CMC cũng như đại diện từ quân đội và các quân khu. Bản định hướng mới được trình bày dưới dạng một bài phát biểu, và được xem như là tài liệu tham khảo chính của chiến lược. Tuy nhiên, nhưng cuộc họp như thế này rất hiếm khi được công khai, do đó rất khó để xác định chính xác thời điểm quyết định điều chỉnh hay thay đổi được đưa ra. Chẳng hạn, năm 2004, sự thay đổi trong chiến lược đã được công bố trong một cuộc họp mở rộng của CMC được tổ chức vào tháng 6¹⁸. Tuy nhiên, mãi cho đến sáu tháng sau đó, tức là khi Sách trắng Quốc phòng 2004 đã được công bố, thì những thay đổi mới được biết đến. Tương tự như vậy, bài phát biểu về một định hướng chiến lược cũng không được công bố khi bản định hướng được giới thiệu và thỉnh thoảng không phải tất cả đều được công bố rộng rãi. Chẳng hạn, bài phát biểu của ông Giang Trạch Dân khi giới thiệu bản định hướng năm 1993, cũng không được công bố mãi cho đến năm 2006.

Bất chấp những điều không chắc chắn như thế, có vẻ như CMC đã quyết định điều chỉnh định hướng chiến lược vào mùa hè năm 2014. Cụm từ “chiến thắng chiến tranh cục bộ thông tin hoá” chỉ mới xuất hiện trên tờ Quân đội Giải phóng Nhật báo 50 lần. Nhưng kể từ giữa tháng 8 năm 2014, cụm từ này xuất hiện đến 38 lần (khoảng 75%). Lần đầu tiên cụm từ xuất hiện là vào ngày 28 tháng 8 năm 2014, trong bài báo công bố một tài liệu mới xuất bản của Bộ Tổng tham mưu về việc thúc cải tiến mức độ thực tế trong huấn luyện.¹⁹ Trong khi cùng thời gian như vậy, cụm từ trong bản định hướng chiến lược năm 2004 chỉ xuất hiện đúng

¹⁶ Wang Hongguang, “Cong lishi kan jinri Zhongguo de zhanlue fangxiang [Looking at China’s Strategic Direction Today From a Historical Perspective],” *Tongzhou gongjin*, March 2015, pp. 48. General Wang is the former deputy commander of the Nanjing Military Region and current member of the Tenth National People’s Congress.

¹⁷ Wang Hongguang, “Cong lishi kan jinri Zhongguo de zhanlue fangxiang,” p. 50, 49.

¹⁸ Jiang Zemin, *Jiang Zemin wenxuan*, Vol. 3, p. 608.

¹⁹ *Jiefangjun bao*, August 21, 2014, p. 1.

13 lần và không có bất kỳ sự liên kết nào với những tuyên bố hay quyết định chính thức được đưa ra bởi CMC hay Bộ Tổng tham mưu.

Có nhiều lý do cho thấy bản định hướng đã được điều chỉnh vào tháng 9 năm 2014. Như đã lưu ý trong phần mở đầu, Hội nghị Trung ương 3 hồi tháng 11 năm 2013 đã tuyên bố “cần phải củng cố định hướng chiến lược quân sự, làm phong phú và cải tiến định hướng chiến lược quân sự”. Chỉ một thời gian ngắn sau đó, một nhóm các quan chức cấp cao dường như đã được CMC triệu tập để xem xét làm thế nào đạt được mục tiêu trên. Diễn hình như vào năm 1992, một nhóm quan chức cấp cao làm dự thảo cho định hướng chiến lược năm 1993 đã được thành lập và hoàn thành nhiệm vụ chỉ hai tháng trước khi ông Giang giới thiệu định hướng mới.²⁰

Kết luận

Trong quá khứ, việc chấp thuận hay điều chỉnh một định hướng chiến lược, biểu thị sự bắt đầu, không phải là kết thúc, của một sự thay đổi chiến lược của PLA. Trong một vài năm sắp tới, những thành tố của chiến lược mới sẽ sớm được tiết lộ. Những nhân tố này nhiều khả năng sẽ bao gồm sự phát triển của các học thuyết tác chiến mới, tiêu chuẩn huấn luyện mới cũng như cơ chế chỉ huy liên hợp ở cả hai cấp độ CMC và quân khu. Giống như những cải cách trước đó, việc cắt giảm quân sự trong thời gian tới có thể sẽ được sử dụng như một công cụ trong việc cần thiết phải thay đổi cơ cấu tổ chức để nâng cao năng lực hiệp đồng tác chiến. Cũng như ông Tập Cận Bình đã nhấn mạnh hồi tháng 11 năm 2013, rằng “chúng ta đã khám phá ra được hệ thống chỉ huy hiệp đồng tác chiến, nhưng những vấn đề về căn bản vẫn chưa được giải quyết”

²⁰ Fravel, “China’s Military Strategies.”

GIỚI THIỆU DỰ ÁN BIÊN DỊCH TÀI LIỆU HỌC THUẬT VỀ KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC

Mục đích

Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc là một dự án phi chính trị, phi thương mại và phi lợi nhuận do Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES) tổ chức thực hiện nhằm mục đích cung cấp, phát triển nguồn học liệu có giá trị, cập nhật những thông tin kịp thời và có hệ thống, đồng thời cung cấp những nhận định sâu sắc về chuyên ngành nghiên cứu kinh tế và chiến lược Trung Quốc bằng tiếng Việt, góp phần thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề về Trung Quốc tại Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Trung, tiếng Anh về các vấn đề của Trung Quốc, trong đó chủ yếu là về lĩnh vực kinh tế, chiến lược.

Nguồn tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, tài liệu hội thảo khoa học hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

Trang chủ VEPR: www.vepr.org.vn

Thông tin thêm về dự án: Đang cập nhật

Danh mục các bài đã xuất bản: Đang cập nhật

Theo dõi Dự án trên Facebook:

<https://www.facebook.com/DuAnBienDichKinhTeChienLuocTQ>

Mọi ý kiến đóng góp và trao đổi xin vui lòng gửi tới:

Ms. Nguyễn Thị Thanh Tú

Email: vcres@vepr.org.vn

Hotline: 0906 069 196



NHỮNG TÁC PHẨM DỊCH KHÁC

TLD-12 Liên minh chiến lược Nga – Trung Quốc: Các quan điểm sai lầm và sự thật

TLD-13 Những thách thức của sự bất bình đẳng thu nhập

TLD-14 “Ngoại giao mới” của Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình

TLD-15 Thúc đẩy một trật tự mới? Những tác động mới về chính trị và an ninh của năng lượng

LIÊN HỆ

Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, Nhà E4
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 -704/714

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: nguyen.thanhtu@vepr.org.vn

Website: www.vepr.org.vn

Bản quyền © VCES 2015